

Số: /QĐ-SNV

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Căn cứ Luật cán bộ, công chức 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức 2019;

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 90/QĐ-SNV ngày 01/8/2013 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở; Hội đồng xét duyệt nâng lương của Sở Nội vụ và công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hoàng Thắng

QUY CHẾ

**Xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung
và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức**

thuộc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /5/2022
của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn để được xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung (sau đây gọi tắt là PCTNVK) và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là CC,VC) trong danh sách trả lương của Sở Nội vụ và đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, được xếp lương theo Bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi tắt là Nghị định 204/2004/NĐ-CP).

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức đã có Thông báo nghỉ hưu được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ không tính vào chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của Sở Nội vụ trong kỳ nâng lương.

3. Đối với trường hợp làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ việc tăng lương thực hiện theo thoả thuận giữa Giám đốc Sở Nội vụ với người ký kết hợp đồng lao động.

4. Hội đồng xét duyệt nâng lương và công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính công

khai, dân chủ, công bằng, đồng thời động viên, khích lệ Công chức, viên chức tham gia các phong trào thi đua, đạt nhiều thành tích xuất sắc; hoàn thành tốt, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Tỷ lệ CC,VC (trừ các đối tượng quy định tại 11 Điều Quy chế này) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số CC,VC trong danh sách trả lương của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc Sở. Danh sách trả lương của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế (đối với công chức) hoặc phê duyệt số lượng người làm việc (đối với viên chức) tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Mỗi CC,VC có thể được nâng bậc lương trước thời hạn nhiều lần trong suốt quá trình công tác. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

4. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn cho CC,VC đang trong thời hạn bị xử lý kỷ luật; bị xử lý vi phạm hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc đang trong thời gian bị điều tra, xem xét xử lý vi phạm kỷ luật.

5. Hội đồng xét nâng lương xem xét điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích của CC,VC, căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của mỗi cá nhân; nếu có thành tích cao nhất bằng nhau thì xem xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì cần cân nhắc, xem xét thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

6. Thời điểm xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK được chia thành 02 đợt, đợt 1 trước ngày 31/7 của năm xét và đợt 2 trước ngày 31/01 của năm liền kề.

7. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn chỉ thực hiện 01 đợt trong năm và thực hiện cùng thời điểm với đợt 2 của xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG

Điều 3. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

1. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ

bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

2. Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh được xét hưởng PCTNVK.

Điều 4. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch công chức hoặc trong chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

a) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

2. Thời gian giữ bậc để xét hưởng PCTNVK

a) Công chức, viên chức xếp lương theo các ngạch từ loại A0 đến loại A3 của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP:

Sau 3 năm (đủ 36 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm thứ tư trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

b) Công chức, viên chức xếp lương theo ngạch loại B của bảng 2, bảng 3 quy định tại Nghị định 204/2004/NĐ-CP:

Sau 2 năm (đủ 24 tháng) đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch thì được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch đó; từ năm thứ ba trở đi mỗi năm được tính thêm 1%.

3. Các trường hợp được tính vào thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a) Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

c) Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

d) Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

e) Thời gian công chức, viên chức tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

4. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, gồm:

a) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.

b) Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

c) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Khoản 2 Điều này.

e) Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).

f) Thời gian công chức, viên chức đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

g) Thời gian thử thách đối với công chức, viên chức bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên.

h) Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 5. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Điều 4 Quy chế này và đạt

đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên hoặc hưởng PCTNVK:

Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức (đối với công chức); không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức (đối với viên chức).

Điều 6. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu Công chức, viên chức đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên hoặc hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung so với thời gian quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 như sau:

1. Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:
 - a) Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
 - b) Viên chức bị kỷ luật cách chức.
2. Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:
 - a) Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
 - b) Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;
 - c) CC, VC được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.
3. Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.
4. Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.
5. Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

6. Trường hợp CC, VC là đảng viên bị kỷ luật Đảng: Nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 7. Cách tính lại chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK khi khắc phục hậu quả xử lý oan, sai

Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên, hưởng PCTNVK như sau:

1. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương, hưởng PCTNVK.
2. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.
3. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 8. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Điều kiện và chế độ hưởng

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên; không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản và được tập thể bình chọn xét nâng bậc lương trước thời hạn khi chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định của ngạch hoặc chức danh so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn được phân chia theo biên chế trong danh sách trả lương của Sở Nội vụ và các đơn vị trực thuộc và được tính theo khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

3. Cách tính số người thuộc tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

a) Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (*không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương chia cho 10*) được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

b) Đến hết Quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 9. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định Khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

3. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn thực hiện theo Khoản 5 Điều 2 Quy chế này.

Điều 10. Tiêu chuẩn, thời gian nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 01 năm (12 tháng)

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân đạt được một trong các thành tích sau:

- Đạt thành tích và được khen thưởng cấp nhà nước;
- Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng Khen;
- Được tặng thưởng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân chỉ đạt được thành tích cao nhất là Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng

Trong thời gian tính thành tích xét nâng lương trước thời hạn cá nhân chỉ đạt được thành tích cao nhất là Danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc Giấy khen của Giám đốc Sở.

Điều 11. Chế độ nâng lương trước thời hạn đối với CC,VC đã có thông báo nghỉ hưu

Công chức, viên chức đã có thông báo nghỉ hưu nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Quy chế này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 12. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp CC,VC vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì CC,VC được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Điều 8 và Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Thứ tự ưu tiên xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được, xét từ người có thành tích cao đến người có thành tích thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định.

2. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên như sau:

(1) Người có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ công tác Đảng, Công tác Đoàn thể.

(2) Người gần đến tuổi nghỉ hưu theo quy định nhưng chưa có thông báo nghỉ hưu.

(3) Người có số năm công tác tại Sở Nội vụ nhiều hơn mà chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

(4) Người có công trình nghiên cứu khoa học, giải pháp (sáng kiến) cải tiến trong quá trình công tác được ứng dụng vào thực tế và mang lại hiệu quả rõ rệt.

(5) Công chức, viên chức là nữ giới; công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

(6) Trong trường hợp các thứ tự ưu tiên ngang bằng nhau, Hội đồng xét nâng lương của Sở thảo luận; căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và tình hình thực tế để xem xét, quyết định.

Điều 14. Trường hợp quyết định nâng bậc lương trước thời hạn ban hành sau thời điểm được hưởng lương mới thì cá nhân được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THẨM QUYỀN XÉT DUYỆT

Điều 15. Hồ sơ đề nghị

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK gồm:

- Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, PCTNVK theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ;

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương, PCTNVK hiện hưởng của người đề nghị;

- Bản sao các Quyết định kỷ luật (*đối với đề nghị xét nâng bậc lương cho CC, VC và NLD có vi phạm kỷ luật trong thời gian giữ bậc*).

2. Thành phần hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn, gồm:

- Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ;

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương hiện hưởng của người đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

- Bản sao các thành tích đạt được trong thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn (*các danh hiệu thi đua/Huân chương, Bằng khen/Giấy khen ...*).

- Thông báo nghỉ hưu (*đối với trường hợp đề nghị nâng bậc lương trước hạn đối với công chức, viên chức và người lao động có thông báo nghỉ hưu*).

Điều 16. Quy trình, thẩm quyền xét duyệt

- Bước 1: Trước mỗi đợt xét duyệt (*chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức xét duyệt*) Văn phòng Sở gửi danh sách công chức, viên chức thuộc diện

xét duyệt nâng lương thường xuyên, hưởng PCTNVK, nâng bậc lương trước thời hạn đến các Phòng, ban, trung tâm đề rà soát, đối chiếu.

- Bước 2: Các phòng, ban, trung tâm và công chức, viên chức rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng lương theo quy định tại Điều 15 Quy chế này (*hoàn thiện hồ sơ gửi về Văn phòng Sở chậm nhất 05 ngày trước ngày tổ chức xét duyệt*).

- Bước 3: Văn phòng Sở tổng hợp, thẩm định, báo cáo Giám đốc Sở - Chủ tịch Hội đồng xét nâng lương tổ chức họp xét; Hội đồng nâng lương tổ chức họp xét, ban hành thông báo (biên bản) kết quả họp xét.

Đối với xét duyệt nâng lương thường xuyên (đợt 1), không nhất thiết phải tổ chức cuộc họp nếu không có nội dung cần xin ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng.

- Bước 4: Căn cứ thông báo (biên bản) kết quả họp xét, Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định phân cấp hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở có trách nhiệm triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy chế tới Công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những nội dung bất cập, các phòng, ban, đơn vị báo cáo Hội đồng nâng lương, Lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét, sửa đổi bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.